

QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐĐBQH-VP

Trà Vinh, ngày tháng 10 năm 2023

V/v lấy ý kiến đóng góp đối với dự thảo
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật
Đấu giá tài sản

- Kính gửi:
- Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Lãnh đạo Sở, ngành tỉnh: Tư pháp; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và PTNT; Y tế; Xây dựng; Công an; Thanh tra; Tòa án nhân dân; Viện kiểm sát nhân dân; Cục Thi hành án dân sự; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã;
 - Lãnh đạo HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 530/NQ-UBTVQH15 ngày 12/7/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. Theo đó, Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Quốc hội sẽ xem xét cho ý kiến đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Đấu giá tài sản, để góp phần hoàn thiện các quy định có liên quan đến dự thảo Luật, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trân trọng gửi đến các cơ quan, đơn vị dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản để xin ý kiến góp ý (*đính kèm dự thảo Luật*).

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai đóng góp ý kiến đối với dự thảo Luật nêu trên và gửi báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh*) trước ngày **18/10/2023**, đồng thời gửi file điện tử (file word) qua địa chỉ Email: vpddbqhtv@travinh.gov.vn. Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các vị đại biểu Quốc hội khóa XV;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban lãnh đạo VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng trực thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, CTQH, Hà.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Thạch Phước Bình

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số/20.../QH...

DỰ THẢO

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Tài sản đấu giá

1. Tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, bao gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng;

c) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật về xác lập quyền sở hữu toàn dân;

d) Tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước;

đ) Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Quyền sử dụng kho số viễn thông, quyền sử dụng tên miền internet theo quy định của pháp luật về viễn thông;

g) Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện;

h) Quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

i) Quyền sử dụng rừng, cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

k) Tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

l) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

m) Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

n) Tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

o) Nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

p) Tài sản của doanh nghiệp phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

q) Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về hợp tác xã;

r) Tài sản là hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;

s) Tài sản khác mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

2. Tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện lựa chọn bán thông qua hình thức đấu giá theo quy định của Luật này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề. Bước giá có thể là mức chênh lệch tối thiểu hoặc tối thiểu và có tối đa hoặc cố định.”.

b) Bổ sung khoản 13, khoản 14 vào sau khoản 12 như sau:

“13. Công Đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản xây dựng và quản lý nhằm mục đích thống nhất quản lý thông tin về đấu giá tài sản.

14. Ngày làm việc để tính thời hạn thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá quy định tại Luật này là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Bổ sung điểm đ1 vào sau điểm đ khoản 1 như sau:

“đ1) Đề lộ thông tin về người đăng ký tham gia đấu giá nhằm mục đích trục lợi;”.

b) Bổ sung điểm d1 vào sau điểm d khoản 5 như sau:

“d1) Nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá để trả giá cho người tham gia đấu giá khác đối với cùng một tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia cuộc đấu giá để trả giá cho từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản mà những người này là người tham gia đấu giá tài sản đó;”.

4. Bổ sung điểm đ1 vào sau điểm đ khoản 2 Điều 19 như sau:

“đ1) Tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 của Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;”.

b) Bổ sung điểm i1 vào sau điểm i khoản 1 như sau:

“i1) Thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;”.

6. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 26 như sau:

“1a. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở cho Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động và gửi giấy đề nghị thay đổi kèm theo bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đổi chiếu Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đã được cấp đến Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đấu giá tài sản đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp; gửi thông báo cho Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cũ và cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp quy định tại Điều 27 của Luật này; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ thời điểm doanh nghiệp đấu giá tài sản được Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động thì Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp do Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cũ cấp không còn

giá trị pháp lý. Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở cũ ra quyết định hủy Giấy đăng ký hoạt động đã cấp sau khi nhận được thông báo cấp Giấy đăng ký hoạt động cho doanh nghiệp của Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở mới;

c) Doanh nghiệp đấu giá tài sản được cấp Giấy đăng ký hoạt động công bố nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp quy định tại Điều 28 của Luật này.”.

7. Bổ sung khoản 5, khoản 6 và khoản 7 vào Điều 29 như sau:

“5. Trường hợp chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi nội dung đăng ký hoạt động về địa chỉ trụ sở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trường chi nhánh thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị thay đổi đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh của doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị thay đổi, Sở Tư pháp quyết định thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi, doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh cho Sở Tư pháp nơi chi nhánh đăng ký hoạt động và gửi giấy đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở kèm theo bản sao có chứng thực, bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh đã được cấp;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp nơi chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản đặt trụ sở mới cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh và gửi thông báo cho Sở Tư pháp nơi chi nhánh doanh nghiệp đặt trụ sở cũ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác thì thực hiện như sau:

a) Doanh nghiệp đấu giá tài sản gửi giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi chi nhánh doanh nghiệp đăng ký hoạt động;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.”.

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 34 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Ngày, giờ bắt đầu bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá và hết hạn bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu nộp tiền đặt trước và hết hạn nộp tiền đặt trước;”.

c) Bổ sung điểm k, điểm l, điểm m vào khoản 2 như sau:

“k) Bước giá, việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá trong trường hợp cuộc đấu giá có bước giá và các vòng đấu giá; giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ trong trường hợp đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá hoặc đấu giá bằng hình thức trực tuyến; phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp;

l) Giá trả của từng loại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp người có quyền sử dụng đất không đồng thời là người có quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

m) Thời hạn ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá sau khi cuộc đấu giá kết thúc.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết Quy chế cuộc đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, nơi tổ chức cuộc đấu giá và thông báo công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia cùng với việc thông báo công khai việc đấu giá quy định tại Điều 57 của Luật này.”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá tài sản như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là tổ chức hoặc nơi cư trú của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là cá nhân, nơi trưng bày tài sản (nếu có) và nơi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 07 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là tổ chức hoặc nơi cư trú của người có tài sản trong trường hợp người có tài sản là cá nhân, nơi tổ chức cuộc đấu giá và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản đấu giá ít nhất là 15 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản và quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản tại trụ sở của tổ chức mình, trụ sở của người có tài sản và nơi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 30 ngày trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá như sau:

a) Đối với tài sản là động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá;

b) Đối với tài sản là bất động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết việc đấu giá tài sản ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, k và l khoản 2 Điều 34 của Luật này.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

“Điều 36. Xem tài sản đấu giá

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá được trực tiếp xem tài sản hoặc mẫu tài sản, giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan (nếu có). Trên tài sản hoặc mẫu tài sản phải ghi rõ tên của người có tài sản đấu giá và thông tin về tài sản.

Trường hợp tài sản đấu giá là quyền tài sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá được xem giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và tài liệu liên quan (nếu có).

2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản trong khoảng thời gian liên tục ít nhất là 02 ngày kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá.”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 như sau:

“Điều 37. Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá

1. Người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thỏa thuận lựa chọn địa điểm để tổ chức cuộc đấu giá như sau:

a) Địa điểm trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, trụ sở của người có tài sản đấu giá hoặc nơi có tài sản đấu giá trong trường hợp tài sản là động sản;

b) Địa điểm trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá trong trường hợp tài sản là bất động sản; trường hợp tài sản là bất động sản ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nhau thì người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản lựa chọn địa điểm tại một trong các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có bất động sản.

2. Trường hợp trước khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật này và thông báo công khai nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại Điều 57 của Luật này.

Trường hợp sau khi hết hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước theo Quy chế cuộc đấu giá mà thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thỏa thuận thống nhất với người có tài sản bằng văn bản và thông báo cho tất cả người đủ điều kiện tham gia đấu giá về việc thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.”.

12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 38 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại khoản 2a và khoản 2b Điều này. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.”.

b) Bổ sung khoản 2a, khoản 2b, khoản 2c và khoản 2d vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 15 ngày.

Người tham gia đấu giá nộp 02 bộ hồ sơ được niêm phong cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi 01 bộ hồ sơ được niêm phong của người tham gia đấu giá cho người có tài sản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ. Người có tài sản căn cứ quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá có trách nhiệm xét duyệt điều kiện của người tham gia đấu giá và thông báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá, người không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo cho người tham gia đấu giá đáp ứng yêu cầu, điều kiện, người tham gia đấu giá không đáp ứng yêu cầu, điều kiện chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.

2b. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trụ sở ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá thì ngoài việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở của người có tài sản đấu giá hoặc địa điểm khác theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá nhưng phải trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá theo thời gian quy định tại khoản 2 và khoản 2a Điều này.

2c. Ngoài việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quy định tại khoản 2, khoản 2a và khoản 2b Điều này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại địa điểm khác hoặc bằng hình thức trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của người có tài sản, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Công Đấu giá tài sản quốc gia theo thỏa thuận với người có tài sản đấu giá.

2d. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;

b) Giấy tờ chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá trong trường hợp pháp luật có quy định yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá.”.

c) Bổ sung điểm e vào khoản 4 như sau:

“e) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; công ty mẹ, công ty con; các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu, thuê tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của doanh nghiệp khi đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một tài sản.”.

13. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 39 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Tiền đặt trước do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá thỏa thuận, nhưng tối thiểu là năm phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 1a Điều này.

Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Người tham gia đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể thỏa thuận thay thế tiền đặt trước bằng bảo lãnh ngân hàng.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư hoặc quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể thỏa thuận việc nộp tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản mở tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và được phong tỏa theo quy định của pháp luật về ngân hàng.”.

b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà giá khởi điểm chưa xác định được bằng tiền thì tiền đặt trước được xác định theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư thì tiền đặt trước tối thiểu là mười phần trăm và tối đa là hai mươi phần trăm giá khởi điểm.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì tiền đặt trước được tính căn cứ vào số lượng khối băng tần đăng ký mua và giá khởi điểm cao nhất của khối băng tần trong tổng số khối băng tần đưa ra đấu giá theo tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều này.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại Điều 53 của Luật này thì người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản thì người đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định tại khoản 2a Điều 38 của Luật này nộp tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chậm nhất đến trước ngày mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại cho người tham gia đấu giá khoản tiền đặt trước mà người tham gia đấu giá đã nộp nhưng không đủ điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo hoặc thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho người có tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

đ) Bổ sung điểm e vào khoản 6 như sau:

“e) Trả giá dưới giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm; không trả giá trong trường hợp đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc hình thức bỏ phiếu gián tiếp.”.

14. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 42 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; công bố phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên phát phiếu trả giá cho người đó. Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn.”

15. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo trình tự sau đây:

a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 41 của Luật này;

b) Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;

c) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;

d) Mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; tiến hành bóc từng phiếu trả giá; công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ; công bố phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá;

đ) Công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

Thời hạn nhận phiếu trả giá của người tham gia đấu giá do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định trong Quy chế cuộc đấu giá nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. Buổi công bố giá được coi là cuộc đấu giá.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả

giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu trong số những người có giá trả cao nhất có người tiếp tục trả giá thì đấu giá viên tổ chức cho người đó trả giá. Đấu giá viên công bố người đó là người trúng đấu giá nếu người đó có giá trả cao hơn.”.

16. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 47 như sau:

a) Bổ sung điểm đ1, điểm đ2, điểm đ3, điểm đ4 và điểm đ5 vào sau điểm đ khoản 1 như sau:

“đ1) Quyết định áp dụng bước giá hoặc không áp dụng bước giá đối với cuộc đấu giá và quy định trong hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; việc áp dụng bước giá tại các vòng đấu giá trong trường hợp có bước giá;

đ2) Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tạm dừng việc tổ chức đấu giá; đấu giá viên tạm dừng cuộc đấu giá khi có quyết định hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, tạm dừng việc thi hành án để giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

đ3) Yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng và hủy bỏ việc tổ chức đấu giá trong trường hợp có căn cứ xác định tài sản đấu giá không đủ điều kiện đưa ra đấu giá hoặc chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản thuộc sở hữu chung hoặc người phải thi hành án nhận lại tài sản trong trường hợp đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

đ4) Yêu cầu đấu giá viên dừng và hủy bỏ việc đấu giá đối với các tài sản đấu giá còn lại trong cùng một cuộc đấu giá trong trường hợp giá trúng đấu giá của tài sản đã đưa ra đấu giá trước đó đã đủ để thi hành nghĩa vụ và các chi phí theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

đ5) Thỏa thuận với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản về việc lựa chọn Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc Công Đấu giá tài sản quốc gia để tổ chức việc đấu giá tài sản trong trường hợp việc đấu giá được thực hiện bằng hình thức trực tuyến;”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 47 như sau:

“d) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá, tham dự cuộc

đấu giá, diễn biến cuộc đấu giá và kết quả đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này;”.

c) Bổ sung điểm d1, điểm d2 và điểm d3 vào sau điểm d khoản 2 như sau:

“d1) Chịu trách nhiệm về việc xác định giá khởi điểm, mức giảm giá của tài sản đấu giá theo quy định pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đấu giá đó;

d2) Bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan trong quá trình lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; thông tin của người tham gia đấu giá trong quá trình thẩm tra, xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá cho đến khi kết thúc cuộc đấu giá;

d3) Thanh toán chi phí đấu giá tài sản cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá mà người có tài sản đấu giá không đồng ý bán quy định tại Điều 49 của Luật này;”.

17. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 52 như sau:

“g) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại Điều 59 của Luật này.”.

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 53 như sau:

“2. Việc đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tài sản là quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và tài sản khác theo quy định của Luật có liên quan.”.

19. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 57 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 35 của Luật này, đối với tài sản là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên và bất động sản thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất một lần trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá và hai lần trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, trừ trường hợp thay đổi địa điểm tổ chức cuộc đấu giá sau khi đã hết hạn tiếp nhận hồ sơ và nộp tiền đặt trước quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này.

Trường hợp thay đổi một trong các nội dung thông báo công khai đấu giá quy định tại khoản 4 Điều này hoặc tạm dừng việc tổ chức đấu giá mà chưa hết

thời hạn nộp, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải niêm yết nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35 của Luật này và thông báo công khai nội dung thay đổi theo đúng thời gian quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Ngoài việc thông báo công khai trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản đấu giá và Công Đấu giá tài sản quốc gia quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo yêu cầu của người có tài sản đấu giá.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp đấu giá theo thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này thì ngoài quy định về niêm yết việc đấu giá tài sản quy định tại khoản 1a Điều 35 của Luật này, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo công khai một lần trên Công Đấu giá tài sản quốc gia.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thời gian thông báo công khai quy định tại khoản 1 Điều này ít nhất là 07 ngày làm việc đối với tài sản là động sản, 15 ngày đối với tài sản là bất động sản trước ngày mở cuộc đấu giá. Việc thông báo công khai quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện đồng thời với việc niêm yết đấu giá tài sản quy định tại khoản 1a Điều 35 của Luật này.”.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 59 như sau:

“Điều 59. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá

Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá quy định tại Điều 49 của Luật này không áp dụng đối với tài sản mà pháp luật áp dụng đối với tài sản đó quy định không bán thông qua đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.”.

21. Bổ sung Điều 59a sau Điều 59 như sau:

“Điều 59a. Điều hành cuộc đấu giá trong trường hợp tài sản đấu giá là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thì đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá thực hiện theo trình tự quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 42 trong trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá hoặc

hình thức đấu giá trực tuyến và điều hành việc trả giá theo một trong các cách thức sau đây:

a) Trả giá theo hai giai đoạn gồm giai đoạn xác định số lượng khối băng tần trúng đấu giá và giai đoạn xác định vị trí khối băng tần trúng đấu giá;

b) Trả giá đồng thời tất cả các khối băng tần tại các vòng đấu giá.

2. Chính phủ quy định chi tiết quy định tại khoản 1 Điều này.”.

22. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 62 như sau:

“a) Nghĩa vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 24 của Luật này;”.

23. Bổ sung khoản 3 Điều 66 như sau:

“3. Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá thuộc về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Việc thu, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật.”.

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 72 như sau:

“4. Theo quyết định của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 của Luật này hoặc trong trường hợp người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên có hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá trong quá trình tham gia đấu giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá hoặc hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản.”.

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 73 như sau:

“Điều 73. Hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá

1. Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 72 của Luật này thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 72 của Luật này thì người có tài sản thực hiện việc hủy quyết định phê duyệt kết quả đấu giá, hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ hoặc tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Trường hợp kết quả đấu giá tài sản thi hành án bị hủy mà hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã được công chứng thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.”.

26. Sửa đổi, bổ sung điểm, khoản của Điều 77 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Quy định chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá; chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên; việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá;

b) Sửa đổi điểm e khoản 2 như sau:

“e) Xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;”.

c) Bổ sung điểm i1 vào sau điểm i khoản 2 như sau:

“i1) Chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan quy định chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan;”.

27. Bổ sung cụm từ tại một số điểm, khoản sau đây:

a) Bổ sung cụm từ “hoặc điểm đ1” vào sau cụm từ “hoặc điểm c” tại điểm c khoản 1 Điều 16;

b) Bổ sung cụm từ “trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” sau cụm từ “địa chỉ trụ sở” tại khoản 1 Điều 26;

c) Bổ sung cụm từ “hoặc hình thức đấu giá trực tuyến” sau cụm từ “hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá” tại khoản 1 Điều 50.

28. Thay thế, bỏ từ, cụm từ tại một số điểm, khoản sau đây:

a) Thay cụm từ “tổ chức đấu giá tài sản” thành “tổ chức hành nghề đấu giá tài sản” tại Điều 1, khoản 1 Điều 2, khoản 4, khoản 12 Điều 5, khoản 3 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 9, tên Chương II, các khoản 1, 2, 3 Điều 13; điểm d, điểm đ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 19, Điều 20, tên Mục 2 Chương II, Điều 24; các khoản 1, 2, 3, 4, 5, các điểm b, c, d, đ khoản 6 Điều 33, khoản 1 Điều 34, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 35, khoản 1, khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 38, khoản 4, khoản 7 Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 42; khoản 1, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 44, Điều 45, khoản 2 Điều 46, điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 47, khoản 2, khoản 3 Điều 52, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56, điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 57, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 60, khoản 2 Điều 64, khoản 1, khoản 2 Điều 66, Điều 67, tên Điều, khoản 2 Điều 69, khoản 1 Điều 72, điểm g khoản 2 Điều 77, điểm d khoản 1 Điều 79;

b) Thay cụm từ “Chính phủ” thành “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” tại khoản 2 Điều 2, điểm c khoản 1 Điều 8, điểm c khoản 1 Điều 18, điểm đ khoản 1 Điều 19, Điều 20, Điều 64, Điều 65, tên Điều 69, khoản 2 Điều 69, điểm g khoản 2 Điều 77;

c) Thay cụm từ “tài sản nhà nước” thành “tài sản công” tại khoản 2 Điều 3;

d) Thay cụm từ “Doanh nghiệp đáp ứng” thành “Người thành lập doanh nghiệp đáp ứng” tại khoản 1 Điều 25;

đ) Thay cụm từ “tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu” thành “tài sản công” tại điểm a khoản 1 Điều 53;

e) Thay cụm từ “Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản” thành “Cổng Đấu giá tài sản quốc gia” tại khoản 1 Điều 56;

g) Bỏ cụm từ “và 4” tại khoản 2 Điều 7;

h) Bỏ từ “chuyên” tại khoản 2 Điều 10 và điểm b khoản 1 Điều 14;

i) Bỏ cụm từ “trừ trường hợp được miễn đào tạo nghề đấu giá quy định tại Điều 12 của Luật này” tại khoản 3 Điều 10;

k) Bỏ cụm từ “có thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo từ 03 năm trở lên” tại khoản 1 Điều 11;

l) Bỏ cụm từ “và người được miễn đào tạo nghề đấu giá” tại khoản 1 Điều 13;

m) Bỏ cụm từ “kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá” tại điểm b khoản 1 Điều 16;

n) Bỏ cụm từ “và cao hơn giá khởi điểm” tại điểm d khoản 2 Điều 41;

o) Bỏ cụm từ “chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành và” tại đoạn 1 khoản 1 Điều 49.

29. Bãi bỏ một số điểm, khoản, điều sau đây:

a) Bãi bỏ Điều 12;

b) Bãi bỏ điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 14;

c) Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 24;

d) Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 25;

đ) Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 29;

e) Bãi bỏ khoản 3 Điều 53;

g) Bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 56;

h) Bãi bỏ điểm h khoản 2 Điều 65;

i) Bãi bỏ khoản 5 Điều 72;

k) Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 79.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp người có tài sản đã thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng chưa có kết quả lựa chọn

tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá thực hiện việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Luật này.

2. Trường hợp người có tài sản và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực nhưng tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chưa thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai thì trình tự, thủ tục niêm yết, thông báo công khai và việc tổ chức đấu giá được thực hiện theo quy định của Luật này.

3. Trường hợp người được miễn đào tạo nghề đấu giá đang tập sự hành nghề đấu giá hoặc đã hoàn thành thời gian tập sự hành nghề đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản trước ngày Luật này có hiệu lực khi đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định của Luật này thì không phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu giá tài sản.

4. Việc đấu giá thí điểm biển số xe ô tô được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô cho đến khi Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về đấu giá biển số xe ô tô.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Vương Đình Huệ